

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh; bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị **Chen Yu H**, sinh ngày 25/5/1982.

Quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc). Giấy miễn thị thực số 302802105 cấp ngày 15/10/2015 tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

Địa chỉ: Số nhà 91, đường Wenshan 2nd Street, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh và chị Chen Yu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 03/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại

gia đình anh ở thôn B, xã L, thành phố D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị Chen Yu H trở về Đài Loan, mỗi năm chị về thăm anh một lần. Kể từ tháng 01/2020 chị Chen Yu H không trở lại Việt Nam và chặn hết các kênh liên lạc với anh. Thông qua bạn bè anh được biết chị Chen Yu H đã có người đàn ông khác, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Chen Yu H.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Q vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, chị Chen Yu H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn Q và chị Chen Yu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Phạm Văn Q được ly hôn chị Chen Yu H. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Q cung cấp địa chỉ của chị Chen Yu H tại: Số nhà 91, đường Wenshan 2nd Street, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên anh Q không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 13 tháng 5 năm 2021, Tòa án đã nhận được công văn số 1076/CH-BTP của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện ủy thác đối với chị Chen Yu H. Tuy nhiên đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Ngày 16/9/2021, Tòa án có công văn số 10/TTTPDS-TA26 “V/v tương trợ tư pháp lần 2” gửi Bộ tư pháp để hỏi kết quả ủy thác đối với chị Chen Yu H. Ngày 27/9/2021, Tòa án nhận được công văn số 2657/BTP-PLQT ngày 08/9/2021 của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ tư pháp đã nhận được Văn bản trả lời của Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của

Lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ không chính xác. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng chị Chen Yu H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Q và chị Chen Yu H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Chen Yu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 03/6/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh và chị Chen Yu H sống ở Việt Nam, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị Chen Yu H trở về Đài Loan, mỗi năm chị sang Việt Nam sống với anh khoảng một tháng. Kể từ đầu năm 2020, chị Chen Yu H không trở về Việt Nam và chấm dứt liên lạc với anh, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, chị Chen Yu H không có ý định quay về Việt Nam chung sống cùng anh, vợ chồng mỗi người sống một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, xử cho anh được ly hôn chị Chen Yu H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Anh Q xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp chị Chen Yu H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Q ly hôn chị Chen Yu H.

2. Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004816 ngày 11/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005737 ngày 08/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Chen Yu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường
(Đã ký)